TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 08 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lý Văn T, sinh ngày 28/4/1989 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn B, sinh năm 1972 và bà: Bàn Thị H, sinh năm 1970 hiện đều trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Có vợ Triệu Thị H, sinh năm 1988 đã ly hôn năm 2009, hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Trương Thị D, sinh năm 1994, trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh ngày 07/3/2018;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/12/2017, tạm giam ngày 20/12/2017, đến ngày 12/02/2018 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa: Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Lý Văn T - Có mặt.

Bị hại: Chị Đặng Thị C, Sinh năm 1968

Cư trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Bàn Thị H, sinh năm 1970. Cư trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

2. Anh Lý Văn T1, sinh năm 1992. Cư trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

3. Chị Đặng Thị S, sinh năm 1989. Cư trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

4. Anh Đặng Minh T, sinh năm 1986. Cư trú tại: Thôn V, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2017, Lý Văn T đi bộ đến nhà chị Đặng Thị C, sinh năm 1968 là người ở cùng thôn hỏi mua gỗ, do chị C đã bán gỗ rồi nên T đi sang nhà khác để hỏi mua, còn chị C dắt trâu ra ngoài ruộng chăn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T quay lại nhà chị C xin nước uống. Khi đến nơi, thấy cửa mở hé, nghĩ con trai chị C ở trong nhà, T gọi hai đến ba câu nhưng không có ai trả lời nên T tự ý vào nhà uống nước. Sau khi uống nước xong, T quan sát thấy có một chiếc tủ gỗ kê ở cuối giường bên phải cửa ra vào, cánh tủ bên trái mở hé, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T tiến đến vị trí chiếc tủ dùng tay phải mở cánh tủ bên trái ra kiểm tra bên trong chỉ có vài bộ quần áo không thấy có tiền. Tiếp đó, T dùng tay phải giật mạnh cánh tủ bên phải ra thấy bên trong tủ có mấy bộ quần áo, một bao gạo, bên góc phải của bao gạo có một chiếc túi vải màu đen (dạng ví). T cầm chiếc túi lên mở ra thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, T cho chiếc túi vải vào trong túi quần của mình rồi đi ra ngoài. T đi bộ theo đường tỉnh lộ 157 hướng về thành phố Lào Cai, khi đi đến đoạn đường vắng người qua lại, T mở chiếc túi vải ra kiểm tra đếm được bên trong có 9.000.000 đồng đều là tiền có mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, T để riêng 5.000.000 đồng để trả nợ cho anh Lý Văn T1, sinh năm 1992 là người cùng thôn đã cho T vay tiền từ trước, còn lại 4.000.000 đồng T vẫn để trong chiếc túi vải và đi về nhà. Trên đường đi về nhà, T đã lấy ra 2.000.000 đồng dùng vào việc chi tiêu cá nhân, còn 2.000.000 đồng T để trong chiếc túi vải và đem giấu ở gốc cây chuối cách nhà T khoảng 01 km. Sáng ngày 15/12/2017, T đi ra vị trí giấu tiền để lấy thì không thấy chiếc túi vải và tiền đâu nữa. Đến ngày 17/12/2017 Lý Văn T đến Ban công an thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra anh Lý Văn T1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.000.000 đồng do T trả nợ cho anh T1. Xác định nguồn gốc số tiền trên là do Lý Văn T trộm cắp của chị Đặng Thị C mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 08/01/2018 trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho chị C. Sau khi nhận lại tài sản, chị C yêu cầu T phải bồi thường số tiền còn thiếu là 4.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 4.000.000 đồng cho chị C. Hiện tại chị C không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với chiếc túi vải cùng số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo T khai cất giấu ở gốc cây chuối cách mặt đường tỉnh lộ 157 là 5,7m. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lý Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Bị hại không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, ngoài ra do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn T: Tại phiên toà bị cáo Lý Văn T đã khai nhận ngày 14/12/2017 bị cáo đã vào nhà chị Đặng Thị C, lét lút bí mật mở tủ lấy số tiền 9.000.000đ của chị C. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tài sản của công dân là do công sức của họ tạo dựng nên mà có, tài sản đó được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do ham chơi, lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Hành vi của bị cáo là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chị Đặng Thị C là bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo giai đoạn 2015-2020. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét áp dụng Điểm b, g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên cần áp dụng Nghị quyết số 41; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cũng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

[4]. Liên quan trong vụ án có Lý Văn T1 là người được Lý Văn T trả 5.000.000 đồng bằng số tiền trộm cắp mà có, T1 đã tự giác nộp lại cho cơ quan

điều tra số tiền trên. Khi được T trả nợ T1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Viện kiểm sát không đề nghị xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị C là bị hại trình bày bị cáo trộm cắp của chị một chiếc ví bên trong có 9.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho chị 5.000.000 đồng và bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị 4.000.000 đồng. Chị đã nhận đủ 9.000.000 đồng. Đối với cánh cửa tủ bị cáo đã giật chị vẫn sử dụng bình thường, còn chiếc ví chị mua đã lâu, trị giá không đáng kể, do đó chị không yêu cầu bị cáo phải sửa chữa cánh tủ hoặc bồi thường chiếc ví. Đến nay chị không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chị Bàn Thị H là mẹ bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng số tiền này của chị và có một phần là của T trước đó đi làm về cho chị, nay chị không yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã thu giữ 5.000.000 đồng do anh T1 giao nộp. Nguồn gốc số tiền trên là do bị cáo Lý Văn T trộm cắp của chị Đặng Thị C nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị C.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lý Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Văn T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT;
- CQCSĐT CA huyện BT;
- Nhà tạm giữ CA huyện BT;
- Sở tư pháp LC;
- PC 81;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THA HS (4);
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng